

Bản án số: 55/2022/HSPT  
Ngày 12 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm cả*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quang Khang**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Ngọc Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số : 15/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

*Họ và tên:* **PHẠM VĂN N**, sinh năm 1960, tại thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q, (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); bị cáo có vợ tên Võ Tuyết Vân, sinh năm 1970; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*- Bị cáo không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập:*

1. Họ và tên: **Dương Thanh Q**; sinh ngày 04/9/2001; Nơi cư trú: Ấp Hiệp Vinh, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 11/12/2002; Nơi cư trú: Ấp Nhân Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/6/2021 Lâm Đăng Kh, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/8/2005 đi đến căn chòi lá của ông Nguyễn Văn Dừa, sinh năm 1980 tại ấp B, xã A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 94B1–401.17 đang đậu trong chòi không người trông coi nên Kh và K lén lút chiếm đoạt đem đi cất giấu trong đám lá dừa nước. Sau đó, Khôi nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Dương Thanh Q biết vừa trộm được 01 chiếc xe và cất giấu ở chỗ đám lá gần chỗ trước đây Kh và Q té xe để Q tìm người bán thì Q đồng ý. Đến khoảng 19 giờ Q và Trần Quốc T, sinh ngày 11/4/2006 đến chỗ xe Kh và K cất giấu lấy xe đem đi gửi tại nhà của Trần Văn H tại ấp A, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, nhằm mục đích ăn chặn không cho Kh và K cùng hưởng lợi tài sản đã chiếm đoạt, đồng thời nói cho H biết sự việc, nên H đã tháo rã hết dàn mũ xe ra để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 21 giờ Q và T cùng đi với Kh và K đến chỗ cất giấu chiếc xe để cho Kh và K không nghi ngờ việc Q và T đã lấy xe đi gửi. Khi đến nơi thấy chiếc xe cất giấu không còn nên tất cả cùng đi về. Đến khoảng 22 giờ Q, H và đối tượng Trần Quốc T dùng xe mô tô biển kiểm soát 94D1 – 406.20 đưa xe mô tô biển kiểm soát 94B1– 401.17 đem đi bán cho Phạm Văn N ngụ ấp 1, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, với giá 1.000.000 đồng, N biết là xe phạm tội mà có nhưng vì muốn có lợi nhuận nên vẫn đồng ý mua.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐH, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 94B1 – 401.17, số khung RLHJA3916KY024208, số máy JA39E-0880199, mua vào tháng 02/2019 còn giá trị 13.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thanh Q, Trần Văn H và Phạm Văn N, phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2022 bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thủ tục, thời hạn nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Bị cáo Phạm Văn N biết rõ xe biển kiểm soát 94B1 – 401.17 là do trộm cắp mà có nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân bị cáo đã mua lại xe trên. Với hành vi này, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N: Hành vi của bị cáo Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý tội phạm. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo chỉ 03 tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn N khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2021, các bị cáo Dương Thanh Q và Trần Văn H mang xe mô tô biển kiểm soát 94B1 – 401.17 đến bán, bị cáo biết rõ xe trên không có nguồn gốc rõ ràng, bất hợp pháp nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo đã mua với giá 1.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo Phạm Văn N là phù hợp với lời khai của bị cáo Dương Thanh Q, Trần Văn H nên có căn cứ chấp nhận. Theo kết luận định giá tài sản số 57 ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, biển số kiểm soát 94B1 – 401.17 có giá trị còn lại là 13.020.000 đồng.

[2] Với hành vi và giá trị tài sản như đã nêu trên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã xử phạt bị cáo Phạm Văn N, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người*

khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án chỉ 03 tháng tù, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N.

[4] Như đã nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N, phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đông Hải (01b);
- CQĐT huyện Đông Hải (01b);
- VKSND huyện Đông Hải (01b);
- TAND huyện Đông Hải (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Đông Hải (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Khang**